

**PHỤ LỤC 03: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ**  
(Áp dụng từ ngày 03/06/2024)

STT	Dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm thuế GTGT)
<b>I</b>	<b>INTERNET BANKING</b>	
1	Phí đăng ký sử dụng dịch vụ	Miễn phí
2	Phí thường niên	100.000VND/năm/KH
3	Thiết bị bảo mật (token)	350.000VND/thiết bị
4	Phí nhận xác thực OTP:	
4.1	Qua Token	Miễn phí
4.2	Qua SMS	10.000VND/tháng/TK/số điện thoại
5	Cập nhật hạn mức giao dịch (hạn mức thanh toán 1 giao dịch hoặc hạn mức giao dịch trong ngày...)	20.000VND/lần
6	Phí cập nhật lại thông tin về người dùng (thêm hoặc đổi user đăng nhập, cấp lại mật khẩu...)	20.000VND/lần
7	Phí thực hiện giao dịch	
7.1	Chuyển khoản/Chuyển khoản định kỳ	
a	Trong hệ thống HDBank	
i	Chuyển khoản đến tài khoản người thụ hưởng tại HDBank (TK-TK)	Miễn phí
ii	Chuyển khoản cho người thụ hưởng nhận bằng tiền mặt tại điểm giao dịch thuộc hệ thống HDBank (TK-TM) - Đây là giao dịch KHDN thực hiện chi trả tiền mặt cho các doanh nghiệp khác hoặc cá nhân khác. - Người nhận xuất trình CMND hoặc giấy tờ khác tương đương theo quy định của HDBank để nhận tiền.	0,03%; TT: 20.000VND; TĐ: 1.000.000VND Đơn vị chi tiền: Thu phí kiểm đếm đối với người nhận (trường hợp người chuyển đã trả thì không thu phí người nhận)
b	Ngoài hệ thống	



STT	Dịch vụ		Mức phí (chưa bao gồm thuế GTGT)
i	Cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản	Thời gian nhận lệnh từ trước 14h:	0,015%; TT: 10.000VND; TĐ: 750.000VND
		Thời gian nhận lệnh sau 14h:	0,025%; TT: 20.000VND; TĐ: 1.000.000VND
ii	Khác tỉnh/TP nơi mở tài khoản	Thời gian nhận lệnh từ trước 14h:	0,03%; TT: 15.000VND; TĐ: 1.000.000VND
		Thời gian nhận lệnh sau 14h:	0,04%; TT: 20.000VND; TĐ: 1.000.000VND
7.2	Chuyển khoản theo lô/theo danh sách		500VND + phí chuyển khoản quy định tại Mục 7.1 Phụ lục 03
7.3	Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng tới tài khoản/thẻ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao dịch có giá trị <math>\leq</math> 2 triệu VND: 12.700VND/món</li> <li>- Giao dịch có giá trị <math>&gt;</math> 2 triệu VND và <math>&lt;</math> 150 triệu VND: 14.000VND/món</li> <li>- Giao dịch có giá trị <math>\geq</math> 150 triệu VND: 0,01% * Giá trị giao dịch</li> </ul>
<b>II</b>	<b>SMS BANKING</b>		
1	Phí nhận thông báo biến động số dư qua SMS		
1.1	TK VND		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng tin nhắn phát sinh <math>\leq</math> 40 tin: 30.000VND/tháng/TK/số điện thoại.</li> <li>- Số lượng tin nhắn phát sinh <math>&gt;</math> 40 tin: 30.000VND/tháng/TK/số điện thoại + 850VND * số lượng tin vượt.</li> </ul>
1.2	TK ngoại tệ		2USD/tháng/TK/số điện thoại hoặc ngoại tệ tương đương.
2	Dịch vụ truy vấn thông tin TK		1.000VND/1 tin nhắn (do công ty viễn thông thu trực tiếp từ thuê bao gửi tin nhắn)

**Ghi chú:**

Biểu phí này chỉ mang tính chất tham khảo, có thể thay đổi theo từng thời kỳ mà không cần có sự báo trước của Ngân hàng trừ khi Ngân hàng và khách hàng có thỏa thuận khác.

